

QUYẾT ĐỊNH

(V/v: Ban hành và áp dụng Biểu phí Dịch vụ Chứng khoán)

TỔNG GIÁM ĐỐC

- Căn cứ điều lệ Công ty CP Chứng khoán Quốc tế Việt nam;
- Căn cứ Quy chế tổ chức của Bộ máy điều hành Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành Biểu phí Dịch vụ Chứng khoán mới thay cho Biểu phí cũ, chi tiết theo bảng đính kèm.

Điều 2 Thời gian và phạm vi áp dụng:

Biểu phí này áp dụng kể từ ngày: 01/01/2015;

Biểu phí này áp dụng cho toàn hệ thống của VIS.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2015. Phòng Dịch vụ Chứng khoán, Phòng Kế toán và Phòng Môi giới căn cứ quyết định thi hành.

Nơi nhận:

- Như điều 3 (để t/hiện);
- Các phòng HO, các CN (để biết);
- Lưu HC

KT TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN ANH TUẤN

BIỂU PHÍ DỊCH VỤ
TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM - VIS
Áp dụng từ ngày 01/01/2015

STT	TÊN PHÍ DỊCH VỤ	MỨC THU
I	PHÍ LƯU KÝ CHỨNG KHOÁN	
1	Phí lưu ký chứng khoán	
-	Cổ phiếu, chứng chỉ quỹ	0.4 đồng/cổ phiếu, CCQ/tháng
-	Trái phiếu	0.2 đồng/trái phiếu/tháng
2	Phí chuyển khoản để thanh toán giao dịch BÁN chứng khoán qua hệ thống giao dịch 2 Sở	0.5 đồng/1 chứng khoán/1 lần chuyển khoản/1 mã. Tối đa không quá 500.000 đ/1 lần/1 mã
3	Chuyển quyền sở hữu không qua hệ thống GD của SGDCK	
3.1	Đối với chuyển nhượng chứng khoán từ VIS sang CTCK khác	
-	Cổ đông sáng lập đang trong thời gian hạn chế chuyển nhượng theo qui định pháp luật	0.2%/giá trị giao dịch (tối thiểu 100.000đ)
-	Các trường hợp chuyển nhượng được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp nhận	
3.2	Đối với chuyển nhượng chứng khoán từ CTCK khác về VIS	
-	Cổ đông sáng lập đang trong thời gian hạn chế chuyển nhượng theo qui định pháp luật	0.1%/giá trị giao dịch (tối thiểu 100.000đ)
-	Các trường hợp chuyển nhượng được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp nhận	
3.3	Biếu, tặng, cho, thừa kế chứng khoán	
-	Các trường hợp biếu, tặng, cho, thừa kế giữa vợ với chồng, giữa cha đẻ, mẹ đẻ với con đẻ, cha nuôi, mẹ nuôi với con nuôi, giữa cha chồng, mẹ chồng với con dâu, giữa cha vợ, mẹ vợ với con rể, giữa ông nội, bà nội với cháu nội, giữa ông ngoại, bà ngoại với cháu ngoại, giữa anh, chị, em ruột với nhau	Miễn phí
-	Các trường hợp khác	0.2%/giá trị giao dịch (tối thiểu 100.000đ)
3.4	Chào mua công khai	
-	Đối tượng nộp phí: Bên chào mua và Bên bán	Bảng mức phí giao dịch chứng khoán qua sàn
-	Mức giá tính phí: Theo mức giá giao dịch với bên chào mua	
3.5	Chuyển khoản CK theo HĐ chuyển nhượng SH ngoài sàn	
-	Bên chuyển nhượng	0.2%/giá trị giao dịch (tối thiểu 100.000đ)
-	Bên nhận chuyển nhượng	0.1%/giá trị giao dịch (tối thiểu 100.000đ)
4	Phong tỏa, giải tỏa và theo dõi tài sản cầm cố	
-	Phong tỏa, giải tỏa chứng khoán tại VIS	0.2% theo mệnh giá (tối thiểu 50.000 đ, tối đa 2.000.000 đ)

8 C.
 NG TY
 PH AN
 G KHOA
 I O C T E
 T NAM
 U NG - TP

N.T. Mai.

STT	TÊN PHÍ DỊCH VỤ	MỨC THU
-	Phong tỏa, giải tỏa chứng khoán tại VSD	0.2% theo MG (tối thiểu 50.000 đ, tối đa 2.000.000 đ) + 0.5 đ/CK/1 lần/1 mã
-	Xử lý tài sản phong tỏa cầm cố theo yêu cầu của bên thứ 3 (Ngân hàng, VSD, bên nhận chuyển nhượng...)	0.3%/Giá trị giao dịch (tối thiểu 100.000đ, tối đa 10.000.000 đ)
5	Rút chứng khoán	100.000 đ/1 hồ sơ
6	Chuyển khoản chứng khoán theo yêu cầu của KH	
-	Áp dụng trong trường hợp KH không đóng tài khoản, chỉ chuyển khoản CK sang TKCK của KH mở tại CTCK khác	50.000 đ/tài khoản
7	Chuyển nhượng quyền đăng ký mua phát hành thêm	
-	Cùng công ty	50.000 đ/1 hồ sơ
-	Khác công ty	100.000 đ/1 hồ sơ
II	PHÍ MỞ/ĐÓNG DỊCH VỤ	
1	Mở tài khoản	Miễn phí
2	Đóng tài khoản	
-	Đóng Tài khoản không còn CK, quyền	Miễn phí
-	Đóng Tài khoản qua VSD (Tk còn CK hoặc quyền)	50.000 đ/tài khoản + 5đ/10 cổ phiếu, CCQ
III	PHÍ KHÁC	
1	Phí xác nhận số dư tài khoản theo yêu cầu KH	
-	Xác nhận do KH lập	100.000 đ/lần (tối đa 3 bản)
-	Xác nhận do VIS lập	50.000 đ/lần (tối đa 3 bản)
2	Phí in sao kê/sao lục chứng từ gốc về giao dịch tiền và CK	
-	Dưới 2 năm kể từ ngày in sao kê	Miễn phí
-	Trên 2 năm kể từ ngày in sao kê	50.000 đ/lần (tối đa 3 bản)

Đ. Phái